

Số: 216/KH-UBND

Trạm Tấu, ngày 20 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 huyện Trạm Tấu

Căn cứ Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 22/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn huyện Trạm Tấu.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 tại các xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Đánh giá khách quan, kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại các xã theo Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 22/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn huyện Trạm Tấu và theo Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Kịp thời khắc phục những tồn tại, khó khăn trong quá trình thực hiện tại các xã để có hướng khắc phục, tháo gỡ trong tổ chức triển khai thực hiện; đề xuất các giải pháp, những vấn đề liên quan, phát sinh trong việc triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới.

2. Yêu cầu:

- Công tác kiểm tra, rà soát phải đảm bảo có hiệu quả, thiết thực, đồng thời bám sát mục tiêu Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 theo Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 22/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn huyện Trạm Tấu và theo bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Báo cáo kiểm tra của Ủy ban nhân dân các xã phản ánh trung thực, đầy đủ, sát với tình hình thực hiện, mức độ đạt các tiêu chí.

- Kết thúc đợt kiểm tra, Đoàn kiểm tra có trách nhiệm rà soát, tổng hợp kết quả kiểm tra và xây dựng báo cáo trình Ủy ban nhân dân huyện đảm bảo theo đúng quy định.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra:

- Kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành, kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Kiểm tra, rà soát đánh giá kết quả, kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2024 theo Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 22/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu cụ thể như sau:

+ Rà soát đánh giá kết quả, kế hoạch thực hiện các tiêu chí chưa đạt đối với xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Hát Lừu) so với các Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và các Bộ tiêu chí nông thôn mới do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành giai đoạn 2021-2025.

+ Rà soát, đánh giá kết quả, kế hoạch thực hiện các tiêu chí chưa đạt đối với các xã còn lại chưa đạt chuẩn nông thôn mới so với các Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và các Bộ tiêu chí nông thôn mới do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành giai đoạn 2021-2025.

- Tập trung thảo luận từng tiêu chí chưa đạt, lý do chưa đạt; thời gian hoàn thành; kế hoạch, giải pháp thực hiện; khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị (nếu có) để hoàn thành các tiêu chí theo thời gian kế hoạch đã đề ra.

- Đoàn thực hiện kiểm tra thực tế tại một số thôn trên địa bàn xã.

2. Phương pháp kiểm tra:

- Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện thông qua các báo cáo và tài liệu kèm theo của Ủy ban nhân dân các xã.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện thực tế tại các thôn.

III. PHẠM VI, ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN, KINH PHÍ KIỂM TRA

1. Phạm vi:

- Đoàn kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 tại các xã trong huyện.

2. Thời gian: Từ ngày 09 tháng 9 năm 2024 đến ngày 15 tháng 12 năm 2024 (Thời gian kiểm tra ở xã nào cơ quan thường trực Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới sẽ thông báo).

3. Phương tiện: Các thành viên trong Đoàn kiểm tra tự bố trí xe đi lại.

4. Kinh phí kiểm tra: Sử dụng từ nguồn kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo cấp huyện thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các chế độ thực hiện theo quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:


- Tham mưu trình Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập Đoàn kiểm tra Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 tại các xã trong huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra đảm bảo hiệu quả, đúng quy định, sau khi kết thúc đợt kiểm tra tổng hợp kết quả kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện: Chuẩn bị nội dung làm việc với các xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho xã trong việc triển khai thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

3. Ủy ban nhân dân các xã: Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn xã (theo mẫu đề cương gửi đính kèm). Báo cáo của xã gửi về Ủy ban nhân dân huyện **trước ngày 06/9/2024** (qua phòng Nông nghiệp và PTNT).

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn xã. Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị là thành viên Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các xã tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: 
 - Thường trực Huyện ủy;
 - Thường trực HĐND huyện;
 - Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
 - Thành viên BCD các Chương trình MTQG huyện;
 - UBND các xã;
 - Lãnh đạo, CVVP;
 - Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Hưng

Mẫu số 04. Mẫu báo cáo kết quả thực hiện Chương trình cấp xã
TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-...

..., ngày ... tháng ... năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên
địa bàn xã.....**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-NN, ngày tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện)

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác tuyên truyền, vận động:

a) Đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân để phát huy vai trò trong quá trình thực hiện Chương trình trên địa bàn.

b) Kết quả triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

c) Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đối với việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

d) Những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân

2. Bộ máy tổ chức thực hiện Chương trình:

a) Kết quả kiện toàn Ban Chỉ đạo xã và bố trí cán bộ chuyên trách xây dựng nông thôn mới của xã.

b) Đánh giá chung về những thuận lợi, hạn chế liên quan đến bộ máy chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình; sự phối hợp giữa các cấp, ngành, các chương trình, dự án trên địa bàn phục vụ cho xây dựng NTM.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM (theo Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025):

Tổng số tiêu chí đạt chuẩn:...../19 (cụ thể các tiêu chí:.....) và số tiêu chí chưa đạt:..... (cụ thể các tiêu chí:.....);

(Bổ sung số liệu chi tiết theo Phụ biểu số 04 kèm theo)

1.1. Tiêu chí Quy hoạch

- Xã đã có quy hoạch chung xây dựng được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã và được công bố công khai đúng thời hạn?

- Xã có ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

1.2. Tiêu chí Giao thông

- Số km đường liên xã? Trong đó bao nhiêu km đường được bê tông hóa? Đạt tỷ lệ%?

- Số km đường liên thôn được cứng hóa?, tỷ lệ%?

- Toàn xã có bao nhiêu km đường ngõ, xóm? Số km đường ngõ, xóm được cứng hóa, không lầy lội vào mùa mưa? Đạt tỷ lệ ... %?

- Toàn xã có bao nhiêu km đường nội đồng? Số km đường nội đồng được cứng hóa? Đạt tỷ lệ ... %?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

1.3. Tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai

- Toàn xã có bao nhiêu diện tích đất sản xuất nông nghiệp? Số diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu nước chủ động? Tỷ lệ %?

- Toàn xã có bao nhiêu công trình thủy lợi? Công trình thủy lợi có đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên theo phương châm 4 tại chỗ?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

1.4. Tiêu chí Điện

- Hệ thống điện có đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện?

- Toàn xã có bao nhiêu hộ? Số hộ đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn?, Tỷ lệ% ?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

1.5. Tiêu chí Trường học

- Toàn xã có bao nhiêu trường học các cấp? Có bao nhiêu trường đạt chuẩn quốc gia? Tỷ lệ trường học các cấp có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia theo quy định của vùng%?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

1.6. Tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã?

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định?

- Tỷ lệ thôn, bản có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng (tỷ lệ%)?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

1.7. Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

- Xã có chợ nông thôn trong quy hoạch không? Chợ có đạt chuẩn theo quy định?

- Xã có cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

1.8. Tiêu chí Thông tin và truyền thông

- Xã có điểm phục vụ bưu chính?

- Xã có dịch vụ viễn thông, internet?

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn?

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

1.9. Tiêu chí Nhà ở dân cư

- Toàn xã có bao nhiêu hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát?

- Toàn xã có bao nhiêu nhà ở? Số hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định? Tỷ lệ.....%?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

1.10. Tiêu chí Thu nhập

- Mức thu nhập bình quân đầu người của xã đạt năm 2023 đạt bao nhiêu triệu đồng/người/năm? Mức thu nhập bình quân đầu người/năm của năm 2023 so với năm 2022 tăng lêntriệu đồng?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

1.11. Tiêu chí Nghèo đa chiều

- Toàn xã có bao nhiêu hộ? Số hộ nghèo đa chiều của xã? Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều%?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

1.12. Tiêu chí Lao động

- Toàn xã có bao nhiêu người trong độ tuổi lao động? Số lao động qua đào tạo? Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)?

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

1.13. Tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

- Toàn xã có bao nhiêu hợp tác xã? Số hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã hoặc có tổ hợp tác hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật?

- Số xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững?

- Các sản phẩm chủ lực của xã có được thực hiện truy xuất nguồn gốc?

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường?

- Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

1.14. Tiêu chí Giáo dục và Đào tạo

- Xã có đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi?; Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 chưa?; Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 là bao nhiêu?; Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 chưa?; Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 chưa?; Trung tâm học cộng đồng được đánh giá, xếp loại gì?

- Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

1.15. Tiêu chí Y tế

- Có bao nhiêu người dân tham gia Bảo hiểm y tế? Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)...%?

- Xã đã đạt tiêu chí quốc gia về y tế?

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)?

- Xã có triển khai thực hiện số khám chữa bệnh điện tử?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

1.16. Tiêu chí Văn hóa

- Toàn xã có bao nhiêu thôn, bản? Tỷ lệ thôn, bản được công nhận danh hiệu văn hóa.....%? Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa%?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

1.17. Tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm

- Toàn xã có bao nhiêu hộ? Số hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh? Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh%?

- Toàn xã có bao nhiêu cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề trên địa bàn? Số cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đạt chuẩn về môi trường? Tỷ lệ....%?

- Đường làng, ngõ xóm, cảnh quan không gian có xanh - sạch - đẹp, an toàn không? Có đề xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung?

- Xã có đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn bao nhiêu m²/người?

- Nghĩa trang có quy hoạch và quản lý theo quy hoạch?

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định....%?

- Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường....%?

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch?

- Có bao nhiêu cơ sở chăn nuôi? Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường....%?

- Có bao nhiêu cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm? Số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm? Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm....%?

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn....%?

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định....%?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

1.18. Tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

- Toàn xã có bao nhiêu cán bộ, công chức? Số cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ? Tỷ lệ%?

- Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên không?

- Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên không?

- Xã có đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định?

- Công tác đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội?

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

1.19. Tiêu chí Quốc phòng và an ninh

- Công tác xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng?

- Có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia? Có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật? Có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em? Có tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...)? Tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước? Có các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

2. Kết quả thực hiện xây dựng thôn nông thôn mới (theo Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí về thôn nông thôn mới và Bộ tiêu chí về thôn nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025):

(Các xã xây dựng thôn nông thôn mới theo Kế hoạch năm 2024 và theo Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Huyện ủy huyện Trạm Tấu về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2020-2025, gồm các xã: Thôn Km 14+17 xã Trạm Tấu; Thôn Tà Xùa xã Bản Công; Thôn Tàng Ghênh xã Pá Lau; Thôn Tà Chừ xã Phình Hồ)

Tổng số tiêu chí đạt chuẩn:...../15 (cụ thể các tiêu chí:.....) và số tiêu chí chưa đạt:..... (cụ thể các tiêu chí:.....);

2.1. Tiêu chí Giao thông

- Số km đường thôn, bản và đường liên thôn, bản? Trong đó bao nhiêu km đường được nhựa hóa hoặc bê tông hóa? Tỷ lệ đường nhựa hóa hoặc bê tông hóa....%?

- Số km đường ngõ, xóm? Trong đó số km đường ngõ, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa? Tỷ lệ đường ngõ, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa....%?

- Toàn thôn có bao nhiêu km đường trục chính nội đồng? Số km đường trục chính nội đồng được cứng hóa? Đạt tỷ lệ ... %?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

2.2. Tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai

- Toàn thôn, bản có bao nhiêu diện tích đất sản xuất nông nghiệp? Số diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu nước chủ động? Tỷ lệ %?

- Toàn thôn, bản có bao nhiêu công trình thủy lợi? Công trình thủy lợi có đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

2.3. Tiêu chí Điện

- Hệ thống điện có đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện?

- Toàn thôn, bản có bao nhiêu hộ? Số hộ đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn?, Tỷ lệ% ?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

2.4. Tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa

- Diện tích đất quy hoạch Nhà văn hóa thôn, bản bao nhiêu m²?

- Diện tích đất quy hoạch Sân thể thao bao nhiêu m²?

- Quy mô của Nhà văn hóa thôn, bản có bao nhiêu chỗ ngồi?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

2.5. Tiêu chí Nhà ở dân cư

- Toàn thôn, bản có bao nhiêu hộ gia đình đang ở trong nhà tạm, nhà dột nát không?

- Toàn thôn, bản có bao nhiêu nhà ở? Số hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố? Tỷ lệ nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố.....%?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

2.6. Tiêu chí Thu nhập

- Mức thu nhập bình quân đầu người của thôn, bản năm 2023 đạt đạt bao nhiêu triệu đồng/người/năm? Mức thu nhập bình quân đầu người/năm của năm 2023 so với năm 2022 tăng lêntriệu đồng?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

2.7. Tiêu chí Nghèo đa chiều

- Toàn thôn, bản có bao nhiêu hộ? Số hộ nghèo đa chiều của xã? Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều%?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

2.8. Tiêu chí Lao động

- Toàn thôn, bản có bao nhiêu người trong độ tuổi lao động? Số lao động qua đào tạo? Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)?

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

2.9. Tiêu chí Tổ chức sản xuất

- Toàn thôn, bản có bao nhiêu tổ hợp tác hoặc hợp tác xã? số tổ hợp tác hoặc hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

2.10. Tiêu chí Giáo dục và Đào tạo

- Thôn, bản có đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở hoặc xóa mù chữ?

- Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

2.11. Tiêu chí Y tế

- Có bao nhiêu người dân tham gia Bảo hiểm y tế? Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)....%?

- Có bao nhiêu trẻ em dưới 5 tuổi? Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)?

- Tỷ lệ dân số của thôn, bản có sổ khám chữa bệnh điện tử?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

2.12. Tiêu chí Văn hóa

- Thôn, bản có đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định?
- Trong thôn, bản có bao nhiêu hộ gia đình? Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa%?
- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

2.13. Tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm

- Toàn thôn, bản có bao nhiêu cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề trên địa bàn? Số cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đạt chuẩn về môi trường? Tỷ lệ....%?
- Đường làng, ngõ xóm, cảnh quan không gian có xanh - sạch - đẹp, an toàn không? Có dễ xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung?
- Thôn có đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn bao nhiêu m²/người?
- Nghĩa trang có quy hoạch và quản lý theo quy hoạch?
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định....%?
- Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường....%?
- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch?
- Có bao nhiêu cơ sở chăn nuôi? Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường....%?
- Có bao nhiêu cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm? Số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm? Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm....%?
- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn....%?
- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định....%?
- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

2.14. Tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

- Chi bộ, thôn, bản có được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên không?
- Thôn, bản và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong thôn có được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên không?
- Thôn, bản có được tiếp cận thông tin pháp luật theo quy định không?
- Công tác đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội?
- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

1.15. Tiêu chí An ninh trật tự xã hội

Trên thôn, bản có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật? Có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em? Có tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ có được kiểm chế, giám so với năm trước?

- Đánh giá đạt hay chưa đạt?

3. Kết quả huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực

a) Kết quả huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình, phân theo các nguồn:

Ngân sách Trung ương (Vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp); ngân sách tỉnh, huyện, xã; vốn lồng ghép các chương trình, dự án; tín dụng; đầu tư của doanh nghiệp; đóng góp của người dân. (nếu có).

(Bổ sung số liệu chi tiết theo Phụ biểu số 01 kèm theo)

b) Kết quả thực hiện các nguồn vốn

(Bổ sung số liệu chi tiết theo Phụ biểu số 02 và 03 kèm theo)

c) Kết quả thực hiện cơ chế đầu tư đặc thù.

d) Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới (nếu có)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật đã đạt được:

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân:

IV. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện:

2. Đề xuất giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả triển khai

Chương trình:

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề xuất, kiến nghị (tập trung vào những vấn đề khó khăn cần giải quyết để thực hiện đảm bảo kế hoạch thực hiện chương trình nông thôn mới năm 2024).

Nơi nhận:

-;

-

- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ biểu số 01 (Kèm theo Mẫu số 04)

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
8 THÁNG NĂM 2024**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Kết quả huy động 8 tháng năm 2024	Kế hoạch 4 tháng cuối năm 2024
	TỔNG SỐ			
I	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG			
2	Đầu tư phát triển			
3	Sự nghiệp			
II	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG			
1	Tỉnh			
2	Huyện			
3	Xã			
III	VÓN LÒNG GHÉP			
IV	VÓN TÍN DỤNG			
V	VÓN DOANH NGHIỆP			
VI	HUY ĐỘNG TỪ NGƯỜI DÂN VÀ CÔNG ĐỒNG			
1	Tiền mặt			
2	Ngày công và hiện vật quy đổi			

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG 8 THÁNG NĂM 2024**

TT	CÔNG TRÌNH	Kế hoạch năm 2024	Kết quả thực hiện 8 tháng năm 2024	Kế hoạch 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	TỔNG CỘNG				
1	Giao thông				
2	Thủy lợi				
3	Phòng chống, thiên tai				
4	Điện				
5	Trường học				
6	CSVC Văn hóa				
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn				
8	CSHT vùng nguyên liệu tập trung				
9	Trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện				
10	Hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn				
11	Công trình cung cấp nước sạch tập trung				
12	CSHT bảo vệ môi trường nông thôn; các mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô tập trung (cấp huyện và liên huyện); hệ thống thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung				
13	Khác (nếu có)				

KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ NÔNG THÔN MỚI 8 THÁNG NĂM 2024

TT	Nội dung	ĐVT	Kết quả đến 31/12 của năm trước	Thực hiện 8 tháng năm 2024	Kế hoạch 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
I	Bộ tiêu chí quốc gia về xã đạt chuẩn NTM					
1	Quy hoạch					
1.1	Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn					
1.2	Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch					
2	Giao thông					
2.1	Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm					
2.2	Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm					
2.3	Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm					
2.4	2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm					
3	Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai					
3.1	Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên					
3.2	Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ					

TT	Nội dung	ĐVT	Kết quả đến 31/12 của năm trước	Thực hiện 8 tháng năm 2024	Kế hoạch 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
4	Điện					
4.1	Hệ thống điện đạt chuẩn					
4.2	Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn					
5	Trường học					
	Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định					
6	Cơ sở vật chất văn hoá					
6.1	Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã					
6.2	6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định					
6.3	6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng					
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn					
	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa					
8	Thông tin và Truyền thông					
8.1	Xã có điểm phục vụ bưu chính					
8.2	Xã có dịch vụ viễn thông, internet					
8.3	Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn					
8.4	Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành					

TT	Nội dung	ĐVT	Kết quả đến 31/12 của năm trước	Thực hiện 8 tháng năm 2024	Kế hoạch 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
9	Nhà ở dân cư					
9.1	Nhà tạm, đợt nát					
9.2	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố					
10	Thu nhập					
	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)					
11	Nghèo đa chiều					
	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025					
12	Lao động					
12.1	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)					
12.2	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)					
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn					
13.1	Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã					
13.2	Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững					
13.3	Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương					

TT	Nội dung	ĐVT	Kết quả đến 31/12 của năm trước	Thực hiện 8 tháng năm 2024	Kế hoạch 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
13.4	Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường					
13.5	13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả					
14	Giáo dục và Đào tạo					
14.1	Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ					
14.2	Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)					
15	Y tế					
15.1	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)					
15.2	Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế					
15.3	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)					
15.4	Tỷ lệ dân số có số khám chữa bệnh điện tử					
16	Văn hoá					
17	Tỷ lệ thôn, bản, áp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới					
17.1	Môi trường và an toàn thực phẩm					
17.1	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn					
17.2	Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường					

TT	Nội dung	ĐVT	Kết quả đến 31/12 của năm trước	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
17.3	Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung					
17.4	Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn					
17.5	Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch					
17.6	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định					
17.7	Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường					
17.8	Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch					
17.9	Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường					
17.10	Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm					
17.11	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn					
17.12	Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định					
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật					
18.1	Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn					
18.2	Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên					
18.3	Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên					
18.4	Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định					

TT	Nội dung	ĐVT	Kết quả đến 31/12 của năm trước	Thực hiện 8 tháng năm 2024	Kế hoạch 4 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
18.5	Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội					
18.6	Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn					
19	Quốc phòng và An ninh					
19.1	Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng					
19.2	Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả					